

Số: 194.../BC-MGCT

Cẩm Thanh, ngày 18 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Sơ kết học kỳ I năm học 2024-2025

I. Các hoạt động nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đầu năm học đến nay:

Một học kỳ đã trôi qua, nhờ sự lãnh chỉ đạo sâu sát của quý thầy lãnh đạo Phòng GD&ĐT Hội An mà trực tiếp nữa là Tổ mầm non cùng với sự năng nổ nhiệt tình của toàn hội đồng SP nhà trường, hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương và phối kết hợp nhịp nhàng của cha mẹ trẻ đã giúp Nhà trường cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra. Công tác quản lý chỉ đạo có sự đổi mới, CBQL không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực về quản lý trường học, thường xuyên triển khai các văn bản quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Các hoạt động của nhà trường đều bám sát vào nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các hoạt động. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua việc tổ chức bồi dưỡng, sinh hoạt các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức lễ hội, hội thi tại trường đồng thời chú trọng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường qua việc tăng cường tổ chức các hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực. giáo viên đã năng động, nỗ lực hết mình, đã cố gắng xây dựng các kế hoạch thực hiện chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu phù hợp, có đầu tư, sáng tạo, chọn đề tài mới trong soạn giảng, có ý tưởng sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ theo hướng tích cực đổi mới.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, công tác hội giảng, hội thi của cô và trẻ được trú trọng.

CBQL và người đứng đầu các tổ chuyên môn, bộ phận đều chủ động, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác phân công, bố trí đội ngũ hợp lý, phát huy được tinh thần trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường.

Đã đón đoàn kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng của Phòng GD&ĐT Thành phố Hội An về kiểm tra tại trường và được đánh giá cao

1. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

1.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư 45/2021/TT-BGD&ĐT, ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; lồng ghép chuyên

đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Quyết định số 125/QĐ-MGCT, ngày 09/9/2024. Bên cạnh đó, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 138/KH-MGCT, ngày 15/09/2024 về xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024 – 2025.

- Nhà trường thường xuyên đẩy mạnh công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, nhắc nhở cô giáo quan sát trẻ mọi lúc mọi nơi trong việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ. Luôn chú ý đến môi trường trong và ngoài lớp học, giờ đón trả trẻ, các hệ thống điện, nước đều đảm bảo an toàn. Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế cấp cho các lớp và tủ thuốc của nhà trường để xử lý kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong nhà trường nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục kịp thời CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn cho trẻ (giá, kệ, tủ đựng đồ dùng, thiết bị vệ sinh, đường điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, lan can hành lang, cầu thang, nắp bể nước, hồ ga, cây xanh, tường bao...); tiếp tục thực hiện công tác phòng chống chống bạo hành, xâm hại trẻ theo Kế hoạch số 05/KH-PGDĐT ngày 27/3/2020 của Phòng GDĐT; thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch phòng chống bạo lực học đường.

- Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, có hợp đồng nhân viên y tế của trạm y tế xã phối hợp xây dựng kế hoạch liên tịch hoạt động y tế số: để phối hợp công tác y tế nhà trường được đảm bảo; tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm các yêu cầu, điều kiện và quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thời gian qua nhà trường không có trường hợp tai nạn thương tích, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm hay dịch bệnh xảy ra.

- Công tác PCCC tại trường được duy trì, đã thiết lập đầy đủ HS PCCC theo quy định. Có trang thiết bị tối thiểu cho công tác PCCC

1.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

1.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường

100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ ngày và ăn ngủ tại trường, ăn hết xuất, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Bảo đảm 100% trẻ bán trú, đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới

Đã tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trường.

Thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý bán trú đã được Bộ GDĐT thẩm định Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở trường. Thực hiện tốt việc ký hợp đồng với nhà cung cấp thực

phẩm, Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, xây dựng thực đơn đảm bảo định lượng dinh dưỡng các chất theo khuyến nghị, đa dạng thực phẩm phù hợp với trẻ đảm bảo theo năng lượng cần đạt trong một ngày cho trẻ ở trường mầm non là 615 – 726 kcalo, trong đó tỷ lệ giữa các chất: P 13-20; L 25-35; G 52- 60; phân bố bữa ăn phù hợp theo Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại trường;

Chỉ đạo thực hiện và theo dõi thường xuyên công tác bán trú đảm bảo trẻ được chăm sóc tốt về chất lượng bữa ăn, giấc ngủ, nhân viên cấp dưỡng đảm bảo sức khỏe tốt và qua lớp tập huấn về VSATTP, thực hiện việc lưu mẫu thức ăn theo Quyết định số: 1246/QĐ-BYT, ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”; vệ sinh trường lớp phòng chống các dịch bệnh xảy ra, thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. Phối hợp với trạm y tế xã và trung tâm y tế Thành phố tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ vào tháng 9 và dự kiến 1 lần nữa vào tháng 4 (2 lần/ 1 năm) đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong việc thực hiện các hoạt động sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế;

- Đảm bảo chế độ ăn cho trẻ, cho trẻ ăn hết xuất và ngủ đủ giấc. Thời gian tổ chức ăn, ngủ cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú và công trình vệ sinh, nước sạch; tăng cường các hoạt động vệ sinh; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe.

Phối hợp với ngành Y tế, với gia đình đề ra các giải pháp và thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ giảm nguy cơ trẻ bị SDD, thừa cân béo phì ở mức thấp nhất. Làm tốt công tác truyền thông để tuyên truyền đến CMT xây dựng chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý để giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống bệnh tật. Phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực lồng ghép giáo dục phát triển vận động, phát triển thể chất để nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh theo mùa đối với trẻ.

- 100% nhân viên cấp dưỡng tham gia lớp tập huấn VSATTP, khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ 1 năm. Tuy nhiên chưa được khám sàng lọc các bệnh truyền nhiễm.

100% các nhóm lớp có nguồn nước sạch, đồ dùng vệ sinh cá nhân như ca cốc, khăn mặt, bàn chải đánh răng đủ cho từng trẻ, có ký hiệu riêng, được vệ sinh thường xuyên sạch sẽ.

Chỉ đạo giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ hàng ngày, rèn kỹ năng vệ sinh cá nhân cho trẻ;

Trẻ được đảm bảo an toàn, không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thức ăn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ.

Trẻ được hướng dẫn các thao tác vệ sinh; thực hiện chế độ vệ sinh cá nhân trẻ hàng ngày theo quy định, Vệ sinh khử trùng đồ dùng đồ chơi, diệt ruồi muỗi theo chỉ đạo của y tế khi xảy ra dịch. Vệ sinh phòng nhóm đảm bảo sạch, thoáng, VSMT phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp, giữ gìn khu vệ sinh của trẻ an toàn, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thuận tiện cho trẻ sử dụng

Kết quả: 293/293 trẻ được theo dõi sức khỏe, Đạt tỉ lệ 100%.

Trẻ phát triển bình thường 279 đạt 95,2%;

Trẻ SDD nhẹ cân: 0/293 trẻ, tỉ lệ 0 %; thấp còi: 2, tỉ lệ 0.7%; Trẻ thừa cân so với quy định: 5 trẻ tỉ lệ 1.7 %; Trẻ béo phì: 7 tỉ lệ 2,4 %;

+ Trẻ PTBT về chiều cao: 291/293 trẻ, đạt 99%; Trẻ thấp còi 2/293 trẻ (chiếm 0.7%).

1.2.2 Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Năm học 2024-2025 Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh đề ra phương hướng nhiệm vụ với nhiệm vụ trọng tâm: “ *Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương*” theo đúng nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể nêu trong kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025

- Nhà trường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn chăm sóc giáo dục đảm bảo chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT. Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

. Chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính tích cực, chủ động, tổ chức thực hiện có chất lượng Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN) phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương, đặc điểm tâm - sinh lý theo từng độ tuổi theo khả năng và nhu cầu của trẻ. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục bằng phương pháp thực hành, trải nghiệm, các hoạt động giáo dục phát triển hội đủ các mặt chuẩn bị cho trẻ em 5-6 tuổi thích ứng với hoạt động học tập và tâm thế sẵn sàng vào học lớp 1 ở bậc tiểu học

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, thông qua hình thức “học qua chơi, chơi mà học” bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Chủ động hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên các lớp triển khai thực hiện Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ cho việc thực hiện Chương trình GDMN theo hướng đổi mới – sáng tạo – kỷ cương – hiệu quả.

- Thực hiện đảm bảo đầy đủ các hoạt động trong ngày, sáng tạo linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, trang bị tài liệu hướng dẫn thực hiện thực hiện chương trình, tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên thực hiện chương trình GDMN.

- Phát huy ý tưởng sáng tạo tổ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ, đẩy mạnh chia sẻ cách xử lý một số tình huống thường gặp trong cách nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp với tính năng sư phạm; tăng cường cho trẻ hoạt động, khám phá ngoài thiên nhiên, ứng dụng phương pháp giáo dục STEM, phương pháp giáo dục tiên tiến. Thực hiện nội dung xây dựng, sử dụng bộ công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng, lễ giáo, các hoạt động tại trường/ lớp nhằm chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một;

- Triển khai thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề từ các tổ, lớp, cá nhân; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo. Nhà trường đã chú trọng xây dựng cảnh quang môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện” tạo điều kiện cho các cô tổ chức tốt các hoạt động để trẻ tham gia tích cực.

- Phong trào dạy tốt, học tốt được duy trì: Từ đầu năm đến nay, nhà trường đã tổ chức 2 hội thi:

- + Hội thi thiết kế môi trường cho trẻ hoạt động theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” theo hướng sáng, đẹp, an toàn, thân thiện gần gũi trẻ

Kết quả:

- + 3 giải nhất: Lớp Bé 1, Nhỡ 4 và Nhỡ 2

- + 3 giải nhì: Lớp Lớn 1, Bé 3, Bé 2

- + 2 giải ba: Lớp Nhỡ 3, Lớn 4

- + 2 giải khuyến khích: Lớn 2, Lớn 3

- Đã tổ chức thành công hội thi “cô giáo tài năng”. Kết quả:

- + 1 giải nhất: Tổ Mẫu giáo Nhỡ

- + 1 giải nhì: Tổ Mẫu giáo Bé

- + 1 giải ba: Tổ Mẫu giáo Lớn

- 100% các lớp đã làm tốt việc tổ chức hội giảng, trưng bày đồ dùng dạy học, đồ chơi, sản phẩm sáng tạo của trẻ mừng 20/11

Tổ chức lễ hội theo kịch bản: Đã tổ chức thành công nhiều kịch bản sinh hoạt lễ hội với sự tham dự của CMT như: Mừng ngày hội đến trường của bé; Bé vui đón tết trung thu; bé chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Chúng cháu mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Chúng cháu nhớ ơn chú bộ đội trong niềm vui tươi, phấn khởi, hân hoan, khí thế tham gia các hoạt động, tạo niềm tin cho bố mẹ các con yên tâm gửi con tại trường. Lòng ghép tích hợp giáo dục cho trẻ hiểu được ý nghĩa của các sự kiện này.

- Thường xuyên triển khai tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, thao giảng các tiết dạy hiệu quả trong đợt khảo sát để từng Tổ phát huy ý tưởng mới trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Cùng nhau giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với nhau để trau dồi chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Với 9 chuyên đề được triển khai:

- Thiết kế môi trường cho trẻ hoạt động theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”. Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện gần gũi trẻ

- Tuyên truyền về Chăm sóc sức khỏe, phòng chống các dịch bệnh thường gặp cho trẻ như: sốt xuất huyết, đậu mùa, chân tay miệng...

- Xử lý một số tình huống sư phạm thường gặp trong nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mầm non

- Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ nhằm giảm tỉ lệ thừa cân, béo phì

- Hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở GDMN

- Nâng cao chất lượng giáo dục lễ giáo và hành vi văn minh bảo vệ môi trường xanh, hạnh phúc trong trường mầm non

- Tuyên truyền kiến thức phòng chống bạo hành xâm hại trẻ em

- Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động làm quen với toán cho trẻ 4-5 tuổi

- Bồi dưỡng giáo viên kỹ năng lồng ghép giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mầm non vào trong các hoạt động trong ngày

Đặc biệt đã tổ chức thành công sinh hoạt chuyên đề quản lý tại trường “Xử lý một số tình huống sư phạm thường gặp trong nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mầm non” trong buổi giao ban chuyên đề quản lý cấp học mầm non Thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, trong chăm sóc giáo dục trẻ để nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng đổi mới.

Đã Triển khai thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo” theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, tổ chức làm quen với tiếng Anh có đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, đúng theo các quy định quy định tại Công văn số 1058/PGDĐT-MN ngày 30/8/2022 của Phòng GDĐT đáp ứng nhu cầu của gia đình trẻ. Toàn trường có 199 trẻ làm quen tiếng anh. Riêng 5 tuổi: 85 trẻ

Đến nay: *Tổng số trẻ : 293 cháu, nam 150, nữ 143*

Tỷ lệ chuyên cần : 96.8%; Tỷ lệ bé ngoan: 96.4%

* **Kết quả:** chất lượng trẻ ở các độ tuổi.

TT	Tên lớp	PTTC	PTNT	PTNN	PTTM	PTTCXH
1	Khối Bé	94,8%	93,7%	93,1%	92,8%	94,9%
2	Khối Nhỡ	95.5%	94,1%	94.2%	93,2%	95.8%
3	Khối Lớn	96,6%	96,4%	96,4%	94,7%	97,7%

II. Quy mô trường, lớp, trẻ mầm non đến trường, đội ngũ, cơ sở vật chất.

1. Quy mô trường, lớp:

Nhà trường có 02 điểm trường với tổng diện tích là 7510m²; cơ sở 1: 4.942.9 m²; cơ sở 2: 2.567.1 m²;

Điểm trường : Thôn Võng Nhi (8 lớp)

Điểm trường : Thôn Thanh Nhút (3 lớp)

- Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 11 Lớp: 4 lớp Mẫu giáo Lớn, 4 lớp Mẫu giáo Nhỡ và 3 lớp Mẫu giáo bé

Tổng số trẻ: 292 trẻ.

+ MG Bé: 03 lớp với 68 trẻ;

+ MG Nhỡ: 04 lớp với 102 trẻ;

+ MG Lớn: 03 lớp với 122 trẻ.

2. Tình hình đội ngũ.

Căn cứ vào kế hoạch phát triển giáo dục năm học, nhà trường bố trí, phân công nhiệm vụ và sắp xếp chuyên môn cho GVNV phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tế của trường, lớp để GVNV phát huy khả năng của mình.

Đảm bảo số lượng CBVC trong nhà trường .

- Số lượng CB, GV, NV của trường đến thời điểm tháng 12/2024: 36 người.

Trong đó: CBQL: 03; GV: 22; Nhân viên: 12.

Trong đó biên chế: 24 (CBQL: 03; GV: 20; NV: 01);

Hợp đồng 111: 07 (02 GV, 02 BV, 01 PV, 1VT, 1CD);

Hợp đồng trường: 05 (4 NVCD + 1 BV)

- Trình độ chuyên môn: Đại học: 25, CĐ: 01, TC: 01.

- Có chỉ bộ độc lập với Đảng viên: 10.

Nhà trường đã thành lập các tổ chức trong trường học theo Điều lệ của trường Mầm non, ra quyết định thành lập 3 tổ chuyên môn cho 3 tổ: Tổ Lớn, Tổ Nhỡ, Tổ Bé và tổ Văn phòng, bổ nhiệm tổ trưởng, phân công CBQL đứng điểm ở các tổ dạy để hỗ trợ chuyên môn đi vào hoạt có nề nếp và chất lượng.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, đồ dùng bán trú

Nhà trường có công ngõ, tường rào bảo vệ an toàn, có biển tên trường, có sân chơi với nhiều đồ chơi ngoài trời; có cây xanh tạo bóng mát; có hệ thống nước sạch, thoát nước; có khu vệ sinh riêng biệt nam, nữ trong mỗi lớp học; có khu vệ sinh cho CB, GV, NV; có nhà để xe cho CB, GV, NV.

- Việc sửa chữa, mua sắm, tiếp nhận, quản lý và sử dụng CSVC của nhà trường đúng mục đích, các hạng mục sửa chữa, mua sắm CSVC đều được đề xuất kiến nghị trong các cuộc họp hội đồng từ nhu cầu cần thiết của đội ngũ CB, GV, NV nhằm phục vụ cho công tác NDCSGD trẻ trong nhà trường.

Năm học này nhà trường đã tiến hành mua sắm đồ dùng đồ chơi; đồ dùng bán trú; trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy; Trang trí nhà vòm phía trước và phía sau; thay mới lõi lọc nước cho tất cả máy nước các lớp; mua sắm 2 máy lọc nước, thay mới hệ thống bếp gas, sửa hệ thống đường ống cống, hút hầm cầu, coi nói hầm rút hầm cầu, xây hầm xử lý nước thải, cải tạo khu vui chơi dân gian cho trẻ, sơn, sửa chữa đồ chơi ngoài trời cho trẻ, cải tạo cảnh quang môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”, sơn vôi 2 mặt sau và vẽ tranh tường của dãy 2 phòng học tầng 1: lớp lớn 1, nhỡ 3. Sửa ti vi, vi tính, điện quạt theo nhu cầu đề xuất của các lớp, các bộ phận...

- Bên cạnh đó, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tận dụng phế liệu để làm nhiều đồ dùng, đồ chơi để phục vụ cho việc trang trí các góc hoạt động trong lớp và sân trường cũng như phục vụ việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Hiện tại CSVC, trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi cho trẻ trong lớp và ngoài trời của nhà trường được bảo quản, sử dụng tốt.

* Kinh phí về kết quả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ từ đầu năm đến nay.

Kinh phí mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, đồ dùng bán trú: 122.464.000

Kinh phí sửa chữa nâng cấp: 150.792.000

Tổng kinh phí: 273.256.000đ

3. Tình hình thực hiện các chế độ chính sách của trẻ, giáo viên, nhân viên (theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ, các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND)

Trong học kỳ 1 này, nhà trường không có trẻ cũng như không có giáo viên nào được hưởng chế độ chính sách theo các văn bản triển khai trên,

Nhà trường chỉ thực hiện nghị quyết 26/2024/NQ-HĐND ngày 26/09/2024 về việc hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh QN. Trẻ mầm non tại trường được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% học phí theo mức thu học phí

4. Khó khăn, vướng mắc:

+ Số cháu khó khăn do hoàn cảnh gia đình tại trường cần hỗ trợ vẫn còn nhiều

+ Có 1 cháu 5 tuổi chưa có mã định danh, do chưa làm được giấy khai sinh (*Không có tên trong hộ khẩu kể cả bên ba và mẹ*)

- Kế hoạch triển khai thi công, nâng cấp dây hiệu bộ Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh vẫn chưa được tiến hành.

5. Đề xuất, kiến nghị

Nhà trường kính mong lãnh đạo các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ nhiều mặt cho nhà trường để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra trong năm học này

Rất mong lãnh đạo các cấp quan tâm, giúp đỡ sớm tiến hành nâng cấp dây hiệu bộ để có thêm phòng học, phòng chức năng, hội trường rộng, bếp ăn lớn hơn đảm bảo theo điều kiện chuẩn quốc gia công nhận lại CQG mức độ 2 trong năm học vào tháng 6 năm 2025 mà Nghị quyết HĐND Thành phố đã phê duyệt theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND, có giải pháp phân đầu để giữ vững Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3

Nơi nhận:

- Tổ MN - PGD;
- Phòng THHC - PGD;
- Lưu VT. (L,3)

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Kim Loan

PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024- 2025

1/ Công tác tư tưởng chính trị :

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo toàn CBCC thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, thực hiện tốt các cuộc vận động lớn của Ngành “XD trường học thân thiện học sinh hạnh phúc,” Xây dựng “trường mầm non xanh- an toàn- thân thiện”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” Gắn với cuộc vận động “mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” được áp dụng thiết thực vào thực tiễn công việc

Tiếp tục tổ chức tốt nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản lý, tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu thật sự chất lượng và hiệu quả trong Nhà trường;

Tiếp tục thực hiện việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trong trường học; xây dựng văn hóa học đường, chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ hướng đến xây dựng ngôi trường thật sự hạnh phúc cho trẻ.

2/ Công tác phát triển số lượng:

- Duy trì số lượng lớp: 11 lớp, tiếp tục vận động số lượng học sinh đến cuối năm

- Duy trì số lượng CBCC nhà trường: 36 người, ngoài ra có thêm 1 nhân viên làm vườn

3/. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong trường.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác bán trú: Tổ chức tốt giờ ăn ngủ cho trẻ, chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm, - Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại các lớp, bếp ăn. Không để xảy ra trường hợp ngộ độc thức ăn. Xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ hợp lý, cơ cấu đủ năng lượng các chất đảm bảo, phong phú thực đơn ngày, tuần, trong tháng, thực đơn theo mùa; duy trì tổ chức ăn buffer cho trẻ vào thứ sáu hằng tuần và cho trẻ ăn ngon chào mừng các ngày lễ lớn trong tháng.

- Tổ chức cân đo đợt 3 và khám sức khỏe đợt 2 cho trẻ, tiếp tục thực hiện công tác chống suy dinh dưỡng và béo phì , giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và béo phì đến mức thấp nhất ở cuối năm học

- Tiếp tục tuyên truyền các nội dung, triệu chứng và cách phòng ngừa một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Phối hợp với trạm y tế tuyên truyền các chuyên đề

khi có chỉ đạo hướng dẫn của các cấp trên và tình hình thực tế ở địa phương.
Phòng chống dịch bệnh

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành, tổ chức đoàn thể, địa phương đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông cho phụ huynh cùng như Đẩy mạnh công tác truyền thông ở các lớp giáo viên chủ nhiệm trao đổi cùng Cha mẹ trẻ để CMT tiêm vắc xin cho trẻ đủ 5 tuổi.

4/. *Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non.
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển chương trình: chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- 100% GV tổ chức các hoạt động theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, thường xuyên thay đổi hình thức tổ chức hoạt động, lựa chọn đề tài mới lạ phù hợp với độ tuổi để đưa vào giảng dạy tạo hứng thú cho trẻ tham gia vào hoạt động. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp phương pháp dạy truyền thống phù hợp với từng độ tuổi.

- 100% trẻ được tham gia các hoạt động khám phá, trải nghiệm, tương tác với đồ dùng đồ chơi, môi trường xung quanh

Tiếp tục thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục “ Lấy trẻ làm trung tâm”

- Chỉ đạo 100% CBCC thực hiện tốt qui chế chuyên môn, thực hiện đúng chương trình GDMN, Duy trì tốt các hoạt động trong ngày theo quan điểm giáo dục “ lấy trẻ làm trung tâm” nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, tiếp tục rèn kỹ năng sống, thói quen hành vi văn minh cho trẻ

- Chỉ đạo nâng cao ý thức xây dựng môi trường “ Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện” cho trẻ trong nhà trường cũng như giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong nhà trường. Chú trọng trang bị đồ chơi ngoài trời, tận dụng nguyên vật liệu mở thiết kế đồ chơi cho trẻ thực hiện ở các góc trong lớp, chỉ đạo giáo viên tích cực lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục vào hoạt động vui chơi và các hoạt động khác.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc UDCNTT và chuyển đổi số trong giảng dạy và các hoạt động .

- Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện tốt nhiệm vụ năm học theo kế hoạch. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Tổ chức tốt chuyên đề tại trường

- Tiếp tục tổ chức các lễ hội cho trẻ lễ hội Bé vui xuân, đón tết, 8/3; 19/05
- Hội diễn văn nghệ “mừng Đảng quang vinh, mừng xuân vui tết”
- Hội thi bé thông minh vui khỏe
- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo lớn đi tham quan trường tiểu học và dự kiến theo kế hoạch năm học
- Hỗ trợ giáo viên đăng kí danh hiệu thi đua viết và xét duyệt sáng kiến.

5/ Công tác kiểm tra:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra theo KH đề ra

6/ Công tác CSVC- trang thiết bị:

- Quyết toán những hạng mục chưa quyết toán
- Tiếp tục sửa chữa, mua sắm CSVC cần thiết theo nhu cầu
- Tiếp tục trang bị thêm đồ dùng bán trú cần thiết cho bếp và đồ dùng dạy học, đồ dùng bán trú cho các lớp.

- Bảo trì hệ thống điện, nước- máy móc nhà trường, mua sắm trang thiết bị cần thiết, làm lại bảng tên cổng trường, trang trí cổng cơ sở 1

- Tiếp tục tổ chức tốt giờ lao động luôn tạo môi trường sạch sạch đẹp, an toàn thân thiện trong trường

- Tiếp tục xây dựng cảnh quan môi trường “ sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”, tham mưu các cấp đề CSVC đảm bảo đủ các điều kiện kiểm định chất lượng.

7/ Công tác đội ngũ:

- Đảm bảo chế độ lương, phụ cấp cho toàn CBCC nhà trường

8/ Công tác tài chính:

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; Tiếp tục thực hiện đúng nguyên tắc tài chính, công khai đúng định kỳ, thực hiện tốt công tác hoàn trả chế độ cho phụ huynh và quyết toán cuối năm học

9/ Các hoạt động khác

- Công đoàn, Chi đoàn phối hợp Hội CMT vận động hỗ trợ cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Ất Ty

- Phối hợp với công đoàn tổ chức vui chơi, dã ngoại cho nữ đoàn viên nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.

- Phối hợp với Ban đại diện Hội Cha mẹ trẻ tổ chức đêm văn nghệ “ Bé múa hát mừng Đảng- Mừng Xuân”

- Phối kết hợp với trường tiểu học tổ chức hoạt động tham quan trường tiểu học để giúp trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào lớp 1 thích nghi tốt hơn với môi trường học tập ở trường Tiểu học.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết hội Ban đại diện Hội cha mẹ trẻ cuối năm, họp phụ huynh các khối lớp

- Tổ chức tốt lễ ra trường, tổng kết phát thưởng năm học 2024-2025.

- Tổng kết hội đồng

Nơi nhận:

- Tổ MN - PGD;
- Phòng THHC - PGD;
- Lưu VT. (L,3)

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Kim Loan

UBND THÀNH PHỐ HỘI AN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THỐNG KÊ SỐ LIỆU GIÁO DỤC MẦM NON HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo báo cáo số 194/BC-MGCT ngày 18/12/2024 của Trường MGCT)

Biểu mẫu 1: Quy mô trường lớp

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Thông tin trường, cơ sở GDMN ĐLTT			
1	TS trường MN, MG (Đối với trường MN, MG tư thực <u>chỉ tính trường đã có Quyết định thành lập và được cấp phép hoạt động</u>)	trường	1	
	+ Trường mầm non	"	0	
	+ Trường mẫu giáo	"	1	
1.1	Tổng số trường MN-MG tổ chức bán trú	"	1	
	Tỷ lệ trường MN, MG tổ chức bán trú	%	100	
2	Tổng số cơ sở GDMN độc lập tư thực	cơ sở	x	
2.1	Tổng số cơ sở GDMN độc lập tư thực (đã được cấp phép thành lập)	"	x	
	Chia ra: + Nhóm trẻ ĐLTT	nhóm	x	
	+ Lớp mẫu giáo ĐLTT	lớp	x	
	+ Lớp mầm non ĐLTT	nhóm, lớp	x	
*	Trong đó: + Cơ sở có 01 nhóm/ lớp	cơ sở	x	
	+ Cơ sở có 02 nhóm, lớp trở lên	cơ sở	x	
*	Nhóm trẻ ĐLTT tối đa 7 trẻ	nhóm	x	
2.2	Tổng số cơ sở GDMN độc lập tư thực không có QĐ	cơ sở	x	
a	Nhóm trẻ độc lập tư thực không có QĐ	nhóm	x	
	Trong đó: + Nhóm trẻ độc lập tư thực	nhóm	x	
	+ Nhóm trẻ do ông, bà chăm	nhóm	x	
b	Lớp mẫu giáo ĐLTT không có QĐ	lớp	x	
c	Lớp mầm non ĐLTT không có QĐ		0	
2.3	Cơ sở GDMN ĐLTT cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh	cơ sở	x	
	Tỷ lệ	%	x	
2.4	Cơ sở GDMN ĐLTT thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND (Học kỳ I, NH 2024-2025)	cơ sở	x	
*	Cơ sở đã được chi trả chế độ	"	x	
II	Thông tin nhóm lớp		21	
1	Tổng số nhóm lớp	nhóm, lớp	21	
	+ Nhóm trẻ	nhóm	10	
	+ Lớp mẫu giáo	lớp	11	
*	Riêng lớp MG 5 tuổi	"	4	
2	Tổng số nhóm, lớp được tổ chức bán trú	nhóm, lớp	21	
	+ Nhóm trẻ	nhóm	10	
	+ Lớp mẫu giáo	lớp	11	
	Tỷ lệ	%	100	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
*	<i>Riêng lớp MG 5 tuổi tổ chức bán trú</i>	lớp	4	
	<i>Tỷ lệ</i>	%	100	
4	Tổng số nhóm lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập	nhóm, lớp	0	
	+ Nhóm trẻ	nhóm	0	
	+ Lớp mẫu giáo	"	0	
5	Tổng số lớp mẫu giáo thực hiện CT LQTA	lớp	11	
	<i>Tỷ lệ</i>	%	100	
*	<i>Riêng lớp MG trong cơ sở ĐLTT LQTA</i>	lớp	x	

Biểu mẫu 2: Trẻ mầm non đến trường

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Trẻ mầm non đến trường	x	x	
1	Tổng số trẻ trong độ tuổi MN có trên địa bàn	trẻ	x	
	Trẻ mầm non là người DTTS	"	x	
	Trẻ mầm non bị khuyết tật	"	x	
2	Tổng số trẻ MN đến trường, nhóm, lớp có QĐ	"	393	
	Tỷ lệ	%	#REF!	
	Trẻ mầm non đi học là người DTTS	"	0	
	Trẻ mầm non khuyết tật học hòa nhập	"	0	
2.1	Nhà trẻ (0 đến 35 tháng tuổi)	x	x	
a	Tổng số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ có trên địa bàn	trẻ	x	
	Trẻ trong độ tuổi nhà trẻ là người DTTS	"	x	
	Trẻ nhà trẻ bị khuyết tật	"	x	
b	Tổng số trẻ nhà trẻ đến trường, nhóm trẻ	"	100	
	Tỷ lệ	%	#REF!	
*	Trẻ nhà trẻ đến trường là người DTTS	"	0	
*	Trẻ nhà trẻ khuyết tật học hòa nhập	"	0	
*	Trẻ nhà trẻ học tại nhóm trẻ tư thục không phép	"	x	
2.2	Mẫu giáo (3-5 tuổi)	"	x	
a	Tổng số trẻ trong độ tuổi MG có trên địa bàn	"	x	
	Trong đó: + Trẻ 3 tuổi	"	x	
	+ Trẻ 4 tuổi	"	x	
	+ Trẻ 5 tuổi	"	x	
	Trẻ trong độ tuổi MG là người DTTS	"	x	
	Trẻ mẫu giáo bị khuyết tật	"	x	
b	Tổng số trẻ mẫu giáo đến trường, lớp	"	293	
	Tỷ lệ	%	#REF!	
*	Trẻ mẫu giáo đến trường là người DTTS	trẻ	0	
*	Trẻ mẫu giáo khuyết tật học hòa nhập	"	0	
*	Trẻ mẫu giáo học tại nhóm trẻ tư thục không phép	"	0	
*	Trẻ mẫu giáo học lớp ghép	"	0	
b.1	Trẻ mẫu giáo 3 tuổi đến trường	"	68	
	Tỷ lệ	%	#REF!	
	Trong đó: - Trẻ em người DTTS	trẻ	0	
	- Trẻ khuyết tật học hòa nhập	"	0	
b.2	Trẻ mẫu giáo 4 tuổi đến trường	"	103	
	Tỷ lệ	"	#REF!	
	Trong đó: - Trẻ em người DTTS	"	0	
	- Trẻ khuyết tật học hòa nhập	%	0	
b.3	Trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường	"	122	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	Tỷ lệ	"	#REF!	
	Trong đó: - Trẻ em người DTTS	"	0	
	- Trẻ khuyết tật học hòa nhập	"	0	
II	Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ	x	x	
1	Trẻ mầm non học bán trú	trẻ	393	
	+ Trẻ nhà trẻ	"	100	
	+ Trẻ mẫu giáo	"	293	
	Tỷ lệ	%	100	
2	Trẻ mầm non theo dõi sức khỏe bằng BĐTT	trẻ	393	
	+ Trẻ nhà trẻ	"	100	
	+ Trẻ mẫu giáo	"	293	
	Tỷ lệ	%	100	
2.1	Trẻ mầm non suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	trẻ	0	
	+ Trẻ nhà trẻ	"	0	
	+ Trẻ mẫu giáo	"	0	
	Tỷ lệ	%	0	
2.2	Trẻ mầm non suy dinh dưỡng thể thấp còi	trẻ	2	
	+ Trẻ nhà trẻ	"	0	
	+ Trẻ mẫu giáo	"	2	
	Tỷ lệ	%	0.508906	
2.3	Trẻ mầm non suy thừa cân, béo phì	trẻ	12	
	+ Trẻ nhà trẻ	"	0	
	+ Trẻ mẫu giáo	"	12	
	Tỷ lệ	%	3.053435	
3	Trẻ mẫu giáo thực hiện chương trình làm quen tiếng Anh	"	199	
	Tỷ lệ	%	67.91809	
*	Riêng trẻ MG LQTA tại các cơ sở GDMN độc lập tư thực	trẻ	0	
III	Thực hiện chế độ chính sách cho trẻ	x	x	
1	Tổng số trẻ MG 3-5 tuổi được hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	trẻ	0	
	Trong đó: + Công lập	"	0	
	+ Tư thực	"	0	
2	Tổng số trẻ mầm non được hỗ trợ ăn trưa theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	"	0	
	Trong đó: + Công lập	"	0	
	+ Tư thực	"	0	
3	Tổng số trẻ mầm non là con của công nhân làm việc tại KCN, CCN được trợ cấp tiền ăn trưa theo Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐND	"	0	
	Trong đó: + Trẻ nhà trẻ	"	0	
	+ Trẻ mẫu giáo	"	0	

Biểu mẫu 3: Thống kê đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số CBQL, GV, NV	người	36	
2	Tổng số CBQL	"	3	
	+ Thạc sĩ	"	0	
	+ Đại học	"	3	
	+ Cao đẳng	"	0	
	+ Trung cấp	"	0	
	Tỷ lệ đạt chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ trên chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ dưới chuẩn	%	0	
	Biên chế:	người	3	
	Tỷ lệ biên chế	%	100	
	Hợp đồng	người	x	
	CBQL là người DTTS	"	0	
	CBQL còn thiếu theo qui định	"	0	
2.1.1	Hiệu trưởng	"	1	
	+ Thạc sĩ	"	0	
	+ Đại học	"	1	
	+ Cao đẳng	"	0	
	+ Trung cấp	"	0	
	Tỷ lệ đạt chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ trên chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ dưới chuẩn	%	0	
	Biên chế	người	1	
	Tỷ lệ	%	100	
	Hợp đồng	người	x	
	HT là người DTTS	"	0	
	HT còn thiếu theo qui định	"	0	
2.1.2	Phó hiệu trưởng	"	2	
	+ Thạc sĩ	"	0	
	+ Đại học	"	2	
	+ Cao đẳng	"	0	
	+ Trung cấp	"	0	
	Tỷ lệ đạt chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ trên chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ dưới chuẩn	%	0	
	Biên chế	người	2	
	Tỷ lệ	%	100	
	Hợp đồng	người	x	
	Phó HT là người DTTS	"	0	
	Phó HT còn thiếu theo qui định	"	0	
3	Tổng số giáo viên mầm non	"	22	
3.1	Chia theo trình độ đào tạo	"	22	
	+ Thạc sĩ	"	0	

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	+ Đại học SPMN	"	20	
	+ Cao đẳng SPMN	"	1	
	+ Trung cấp SPMN	"	1	
	+ Sơ cấp SPMN	"	0	
	Tỷ lệ đạt chuẩn	%	95,45454545	
	Tỷ lệ trên chuẩn	%	90,90909091	
	Tỷ lệ dưới chuẩn	%	4,545454545	
*	Biên chế:	người	20	
	Tỷ lệ	%	90,90909091	
*	Hợp đồng	người	2	
	+ Hợp đồng có đóng BHXH	"	1	
	+ Hợp đồng không có đóng BHXH	"	1	
*	TS GV khác chuyên ngành dạy mầm non	"	0	
*	GVMN là người DTTS	"	0	
*	GVMN tuyển mới	"	0	
*	GVMN còn thiếu theo qui định	"	0	
3.3.1	Giáo viên nhà trẻ	"	0	
a	Chia theo trình độ đào tạo	"	0	
	+ Thạc sĩ	"	0	
	+ Đại học SPMN	"	0	
	+ Cao đẳng SPMN	"	0	
	+ Trung cấp SPMN	"	0	
	+ Sơ cấp SPMN	"	0	
	Tỷ lệ đạt chuẩn	%	#DIV/0!	
	Tỷ lệ trên chuẩn	%	#DIV/0!	
	Tỷ lệ dưới chuẩn	%	#DIV/0!	
*	Biên chế:	người	0	
	Tỷ lệ	%	#DIV/0!	
*	Hợp đồng	người	0	
	+ Hợp đồng có đóng BHXH	"	0	
	+ Hợp đồng không có đóng BHXH	"	0	
*	TS GV khác chuyên ngành dạy nhà trẻ	"	0	
*	Giáo viên nhà trẻ là người DTTS	"	0	
*	Giáo viên nhà trẻ tuyển mới	"	0	
*	Giáo viên nhà trẻ còn thiếu theo qui định	"	0	
3.3.2	Giáo viên mẫu giáo	"	22	
a	Chia theo trình độ đào tạo	"	22	
	+ Thạc sĩ	"	0	
	+ Đại học SPMN	"	20	
	+ Cao đẳng SPMN	"	1	
	+ Trung cấp SPMN	"	1	

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	+ Sơ cấp SPMN	"	0	
	Tỷ lệ đạt chuẩn	%	95,45454545	
	Tỷ lệ trên chuẩn	%	90,90909091	
	Tỷ lệ dưới chuẩn	%	4,545454545	
*	Biên chế:	người	20	
	Tỷ lệ	%	90,90909091	
*	Hợp đồng	người	2	
	+ Hợp đồng có đóng BHXH	"	1	
	+ Hợp đồng không có đóng BHXH	"	1	
*	TS GV khác chuyên ngành dạy MG	"	0	
*	Giáo viên mẫu giáo là người DTTS	"	0	
*	Giáo viên mẫu giáo tuyển mới	"	0	
*	Giáo viên mẫu giáo còn thiếu theo quy định	"	0	
3.3.3	Riêng GV mẫu giáo dạy lớp 5 tuổi	"	8	
a	Chia theo trình độ đào tạo		8	
	+ Thạc sĩ	"	0	
	+ Đại học	"	8	
	+ Cao đẳng	"	0	
	+ Trung cấp	"	0	
	+ Sơ cấp	"	0	
	Tỷ lệ đạt chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ trên chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ dưới chuẩn	%	0	
*	Biên chế	người	7	
	Tỷ lệ biên chế	%	87,5	
*	Hợp đồng	"	1	
	+ Hợp đồng có đóng BHXH	"	1	
	+ Hợp đồng không có đóng BHXH	"	0	
*	GV khác chuyên ngành dạy lớp MG 5 tuổi	người	0	
*	GV mẫu giáo dạy lớp 5 tuổi là người DTTS	"	0	
*	GV lớp MG 5 tuổi đang học nâng chuẩn trình độ đào tạo	"	0	
3.3.4	Riêng GVMN trong cơ sở độc lập tự thực	"	x	
*	Chia theo trình độ đào tạo		x	
	+ Thạc sĩ	"	x	
	+ Đại học SPMN	"	x	
	+ Cao đẳng SPMN	"	x	
	+ Trung cấp SPMN	"	x	
	+ Sơ cấp SPMN	"	x	

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	Tỷ lệ đạt chuẩn	%	x	
	Tỷ lệ trên chuẩn	%	x	
	Tỷ lệ dưới chuẩn	%	x	
*	Hợp đồng	người	x	
	+ Hợp đồng có đóng BHXH	"	x	
	+ Hợp đồng không có đóng BHXH	"	x	
4	Nhân viên	"	11	
*	- Nhân viên Kế toán, văn thư	"	2	
	Trong đó: + Số NV nam	"	0	
	+ NV là người DTTS	"	0	
	+ NV biên chế	"	1	
*	- Nhân viên Y tế, thủ quỹ	"	0	
	Trong đó: + Số NV nam	"	0	
	+ NV là người DTTS	"	0	
	+ NV biên chế	"	0	
*	- Nhân viên Nấu ăn	"	5	
	Trong đó: + Số NV nam	"	0	
	+ NV là người DTTS	"	0	
	+ NV biên chế	"	0	
*	- Nhân viên Bảo vệ	"	4	
	Trong đó: + Số NV nam	"	3	
	+ NV là người DTTS	"	0	
	+ NV biên chế	"	2	